

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST

Ngày 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoá - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lại Hiên D, sinh năm 1998 tại Gia Lai; nơi cư trú: Hẻm 134 đường Đ, tổ 2, phường T2, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Việt D1 và bà Châu Thị P1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 02-12-2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 tại Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: Thôn I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: 51/1 đường Q, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn) và 2 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 02-12-2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: 51/1 đường Q, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Hồng L1, sinh năm 1962; địa chỉ: 58 đường V, tổ 7, phường T3, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Lại Hiền D và Nguyễn Minh T có quen biết nhau; cả hai đều có sử dụng ma túy. Qua quen biết ngoài xã hội, D có biết số điện thoại của người thanh niên tên Nguyễn Quang V (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 01-12-2021, khi đang ngồi nhậu tại quán ở đường T2, thành phố P, thì D rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng, T đồng ý và góp 800.000 đồng, D góp 1.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 81B1-518.40 chở D về nhà của D ở hẻm 134 đường Đ, tổ 2, phường T2, thành phố P, để D lấy chiếc đĩa sứ làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D đến khách sạn A ở 58 đường V, tổ 7, phường T3, thành phố P, rồi thuê phòng 103 để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Tại đây, D gọi điện thoại cho V hỏi mua 2 viên ma túy loại thuốc lắc và 2 gói ma túy khay với giá 1.800.000 đồng, V đồng ý; D hẹn V đến trước khách sạn A để thực hiện việc mua bán ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D đi ra trước khu vực khách sạn A thì gặp V và mua của V 2 viên ma túy loại thuốc lắc và 2 gói ma túy khay. Sau khi mua được ma túy, D đem vào phòng số 103 của khách sạn, T đưa cho D 1 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; D cuộn lại thành dạng ống hút và lấy trong ví chiếc thẻ nhựa ra nghiền gói ma túy khay, rồi cùng với T sử dụng hết 1 viên ma túy dạng thuốc lắc và 1 gói ma túy dạng khay. Số ma túy còn lại, D bỏ trên bàn trong phòng 103 để cả hai sử dụng dần. Đến 23 giờ 40 phút ngày 01-12-2021, khi D và T đang ở trong phòng số 103 khách sạn A thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường T3 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang D và T. Thu giữ trên bàn trong phòng số 103, gồm: 1 viên nén màu xám và 1 túi nilon (dạng túi rút) bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 1 đĩa sứ màu trắng có hoa văn đường kính khoảng 20cm, bề mặt có chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính; 1 thẻ nhựa, bề mặt có chữ “VINGROUP - KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT”, bề mặt có chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính; 1 ống được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, có chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính (tất cả đồ vật bị thu giữ nêu trên được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an thành phố P còn thu giữ của T 1 xe mô tô biển số 81B1-518.49 và 1 điện thoại di động hiệu Iphone X, kèm thẻ sim; thu giữ của D 1 điện thoại Iphone 8, kèm thẻ sim.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại Kết luận giám định số 781/KLGD ngày 10-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“1. 01 viên nén màu xám trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3794 gam.

2. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng 1,032 gam”.

Tại Kết luận giám định số 789/KLGD ngày 09-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Chất màu trắng, dạng tinh thể bám dính trên 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn thành dạng ống) và 01 thẻ nhựa (có chữ “VINGROUP” và “KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT”) trong bì giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 10-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Lại Hiền D và Nguyễn Minh T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo các điểm c và g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lại Hiền D và Nguyễn Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lại Hiền D và Nguyễn Minh T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng các điểm c và g khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Lại Hiền D và Nguyễn Minh T với mức án từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 781/PC09 ngày 10-12-2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế D3, Trần Minh D4, Nguyễn Minh T).

Tịch thu và tiêu hủy 1 đĩa sứ và 1 thẻ nhựa (có chữ “VINGROUP” và “KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT”) trong bì công văn số 789/PC09 ngày 09-12-2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế D3, Võ Đình T3, Bùi Sĩ T4).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 10.000 đồng.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Iphone 8, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo Lại Hiền D.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 1 điện thoại di động hiệu Iphone X, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình và cam đoan sẽ không tái phạm nữa; xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lại Hiển D và Nguyễn Minh T phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01-12-2021, sau khi ăn nhậu xong, Lại Hiển D và Nguyễn Minh T rủ nhau đến thuê phòng số 103 khách sạn A ở 58 đường V, tổ 7, phường T3, thành phố P để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, tại khu vực trước khách sạn A, Lại Hiển D đã mua của Nguyễn Quang V (không rõ nhân thân, lai lịch) 2 viên ném ma túy, loại thuốc lắc và 2 gói ma túy, loại khay với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lại Hiển D đem lên phòng số 103 khách sạn A rồi cùng với Nguyễn Minh T sử dụng hết 1 viên nén ma túy, loại thuốc lắc và 1 gói ma túy, loại khay; số ma túy còn lại, Lại Hiển D và Nguyễn Minh T để trên bàn trong phòng số 103 khách sạn A nhằm mục đích sử dụng dần. Đến 23 giờ 40 phút ngày 01-12-2021, khi Lại Hiển D và Nguyễn Minh T đang ở trong phòng số 103 khách sạn A thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ 0,3794 gam ma túy loại MDMA và 1,032 gam ma túy loại Ketamine, với mục đích để sử dụng do các bị cáo Lại Hiển D và Nguyễn Minh T thực hiện đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người, việc sử dụng các chất ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, các bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm c và g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn. Trong đó, Lại Hiển D là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, liên lạc với đối tượng Nguyễn Quang V để mua ma túy và cùng Nguyễn Minh T thực hành tội phạm.

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 781/PC09 ngày 10-12-2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế D3, Trần Minh D4, Nguyễn Minh T).

Tịch thu và tiêu hủy 1 đĩa sứ và 1 thẻ nhựa (có chữ “VINGROUP” và “KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT”) trong bì công văn số 789/PC09 ngày 09-12-2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế D3, Võ Đình T3, Bùi Sĩ T4).

Các bị cáo đã sử dụng 10.000 đồng làm công cụ sử dụng chất ma túy, vì vậy cần tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền này của bị cáo Nguyễn Minh T.

Bị cáo Lại Hiển D đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8, kèm sim số vào việc liên lạc để mua chất ma túy, vì vậy cần tịch thu, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại này của bị cáo Lại Hiển D.

Điện thoại di động hiệu Iphone X, kèm sim số là tài sản của bị cáo Nguyễn Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy sẽ tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B1-518.49 mà Nguyễn Minh T đã sử dụng vào ngày 01-12-2021, qua điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là chị Nguyễn Thị Huyền Tr (chị ruột của Nguyễn Minh T); chị Nguyễn Thị Huyền Tr cho Nguyễn Minh T mượn xe này làm phương tiện đi lại. Việc Nguyễn Minh T

dùng xe chở Lại Hiền D đến khách sạn A để mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng thì chị Nguyễn Thị Huyền Tr không biết . Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe mô tô biển số trên cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Quang V là người mà bị cáo Lại Hiền D khai đã bán ma túy cho Lại Hiền D. Do Lại Hiền D không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng Nguyễn Quang V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành mở danh bạ điện thoại đã thu giữ của Lại Hiền D, chỉ xác định được tên lưu giữ trong điện thoại là Nguyễn Quang V (qua Messenger của mạng xã hội Facebook) nhưng không xác định được đối tượng tên Nguyễn Quang V là ai, ở đâu và không xác định được số điện thoại của Nguyễn Quang V nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm c và g khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lại Hiền D và Nguyễn Minh T.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lại Hiền D và Nguyễn Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lại Hiền D 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02-12-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02-12-2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 781/PC09 ngày 10-12-2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế D3, Trần Minh D4, Nguyễn Minh T).

Tịch thu và tiêu hủy 1 đĩa sứ và 1 thẻ nhựa (có chữ “VINGROUP” và “KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT”) trong bì công văn số 789/PC09 ngày 09-12-2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế D3, Võ Đình T3, Bùi Sĩ T4).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 10.000 đồng.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Iphone 8, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 1 điện thoại di động hiệu Iphone X, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-4-2022 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lại Hiền D và Nguyễn Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 27-5-2022. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh;
- UBND phường T2, thành phố P;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền